

Bản án số: 38/2023/HS-PT

Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Trần H Đức;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị M Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Nghĩa Đồng, thành phố Q, tỉnh QN; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Gia; Có vợ: Đào Thị H, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Vợ chồng bà Nguyễn Thị Bảo Nh, sinh năm 1977 và ông Lương K, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu phố Đa Ngư, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Vợ chồng ông Phạm Đình T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố Đa Ngư, phường, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 20/6/2021 đến ngày 08/9/2021, tại khu phố Đa Ngư, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nguyễn Văn M đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín Nhiệm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân, cụ thể:

- Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Nguyễn Văn M là nhân viên Công ty trách Nhiệm hữu hạn ANT, địa chỉ khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, được phân công làm việc tại tỉnh Phú Yên. Quá trình làm việc, M tiếp thị mặt hàng cám cho đại lý bà Nguyễn Thị Bảo Nh, sinh năm 1977 ở khu phố Đa Ngư, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đ.

Khoảng giữa tháng 6/2021, M nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của Nh nên nói dối là Lê Quang H, sinh năm 1990, trú tại khu phố Bàn Nham Nam, phường H, thị xã Đ (bạn của M) có dự định mở trang trại nuôi heo, M rủ Nh đầu tư tiền cám nuôi heo cho H cùng với M. M nói Nh đầu tư 120.000.000 đồng sau 04 tháng bán heo Nh sẽ nhận lại 120.000.000 đồng tiền gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi, Nh đồng ý. Ngày 20/6/2021, Nh đưa cho M 120.000.000 đồng tại nhà Nh ở khu phố Đa Ngư, phường H, thị xã Đ. Để Nh tin tưởng, ngày 21/6/2021, M làm giả hợp đồng mua bán cám thể hiện bên mua là Lê Quang H bên bán là Nguyễn Thị Bảo Nh, M ký giả chữ ký của H vào hợp đồng rồi đưa Nh. Sau khi nhận 120.000.000 đồng M chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

- Về hành vi lạm dụng tín Nhiệm chiếm đoạt tài sản: Do có mối quan hệ quen biết, khoảng đầu tháng 7/2021, ông Phạm Đình T, sinh năm 1973, trú tại khu phố Đa Ngư, phường H, thị xã Đ nhờ M mua giúp 16 con heo nái giống, M đồng ý. M liên hệ với trại giống Thanh Xuân của chị Hồ Thị Hồng Nh ở 16B Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaKar, Huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk hỏi mua heo giống với giá 8.000.000 đồng/con rồi nói cho Tâm biết. M bảo Tâm chuẩn bị tiền để đặt cọc, ngày 16/7/2021 Tâm đưa M 56.000.000 đồng, M nói khoảng cuối tháng 9/2021 có heo. Sau đó, M bảo Tâm đưa đủ tiền để nhận heo, ngày 08/9/2021 Tâm đưa tiếp cho M 72.000.000 đồng. Sau khi nhận 128.000.000 đồng, M chuyển khoản cho trại giống Thanh Xuân đặt cọc 10.000.000 đồng. Trong thời gian chờ nhận heo, M lấy 118.000.000 đồng đầu tư chứng khoán bị thua lỗ dẫn đến không còn tiền để nhận heo nhưng không nói cho Tâm biết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín Nhiệm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm

c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*Lạm dụng tín Nhệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần bồi thường dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/4/2023, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 20/6/2021 đến ngày 08/9/2021, tại khu phố Đa Ngư, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn M đã dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối, làm giả hợp đồng mua bán, chiếm đoạt của vợ chồng bà Nguyễn Thị Bảo Nh số tiền 120.000.000 đồng và lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của vợ chồng ông Phạm Đình T nhờ bị cáo mua 16 con heo giống, sau khi nhận số tiền 128.000.000 đồng từ anh Tâm, bị cáo đã đặt cọc 10.000.000đ cho chị Hồ Thị Hồng Nh để mua heo giống, còn lại số tiền 118.000.000đ bị cáo không chuyển cho chị Nhung để nhận heo giống mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Do đó cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín Nhệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng M sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường đầy đủ thiệt hại cho các bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, chứng tỏ bị cáo thật sự ăn năn hối cải và tại phiên tòa, các bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M - 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao ĐN (1);
- TAND thị xã Đ (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã Đ (1);
- Công an thị xã Đ (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng